

**Khoa Kỹ thuật và Quản lý Công nghiệp**

o **Ngành: Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp**

| STT | Nội dung                              | Trình độ đào tạo |   |  |                               |                               |                                  |                                      |
|-----|---------------------------------------|------------------|---|--|-------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|
|     |                                       | Tiến sĩ          | Thạc sĩ   | Đại học  |                               |                               | Cao đẳng<br>sư phạm<br>chính quy | Trung<br>cấp sư<br>phạm<br>chính quy |
|     |                                       |                  |   | Chính quy  | Liên<br>thông<br>chính<br>quy | Văn<br>bằng 2<br>chính<br>quy |                                  |                                      |
| I   | Điều kiện<br>đăng ký<br>tuyển<br>sinh |                  | <p><b>1. Đối tượng dự thi và yêu cầu chuyển đổi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học viên tốt nghiệp đại học thuộc các ngành đúng: Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp (7520118)/ Kỹ thuật Công nghiệp (7520117): Không học Bổ sung kiến thức.</li> <li>- Học viên tốt nghiệp đại học thuộc các ngành gần đúng thuộc lĩnh vực kỹ thuật (752) gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Cơ kỹ thuật (7520101)</li> <li>o Kỹ thuật cơ khí (7520103)</li> <li>o Kỹ thuật cơ điện tử (7520114)</li> <li>o Kỹ thuật nhiệt (7520115)</li> </ul> </li> </ul> | <p><b>1. Tuyển sinh:</b> có 6 phương thức tuyển sinh. Thí sinh phải đáp ứng yêu cầu của phương thức tuyển sinh để đăng ký vào trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương thức tuyển sinh 1:</b> xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT QG năm 2020. <ul style="list-style-type: none"> <li>o Chỉ tiêu: <b>50% – 80%</b> tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021</li> <li>o Đối tượng xét tuyển: thí sinh đã tham gia và hoàn thành kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2021</li> <li>o Tiêu chí: xét tổng điểm của 03 môn thi trong kỳ thi THPT</li> </ul> </li> </ul> |                               |                               |                                  |                                      |

○ Kỹ thuật cơ khí động lực học (7520116)

○ Kỹ thuật điện (7520201)

Học Quản lý sản xuất (Production Management), Xác suất thống kê trong kỹ thuật (Engineering Probability and Statistics)

- Học viên tốt nghiệp đại học ngành xa: Học Quản lý sản xuất (Production Management), Xác suất thống kê trong kỹ thuật (Engineering Probability and Statistics) và Đại số tuyến tính ứng dụng cho ISE (Applied Linear Algebra – Application for ISE)

## 2. Tổ chức thi tuyển

- Thí sinh sẽ thi môn các môn:
  - Môn Tổng hợp: bao gồm các nội dung cơ bản về Quản lý Sản xuất, Xác suất Thống kê và đại số tuyến tính ứng dụng.
  - Phỏng vấn trực tiếp
  - Anh văn (có thể được miễn nếu có bằng đại học ngành

Quốc Gia theo tổ hợp đăng ký xét tuyển

- Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| ≥ 6.0                    | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| ≤ 4.5                    |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức tuyển sinh 2:** Ưu tiên xét tuyển học sinh giỏi các trường THPT theo quy định của ĐHQG

- Chỉ tiêu: **5% – 15%** tổng chỉ tiêu 2021
- Đối tượng xét tuyển: học sinh giỏi tốt nghiệp THPT năm 2021 của 149 trường THPT

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>tiếng anh, có chứng chỉ tiếng anh tối thiểu cấp độ B1 còn thời hạn...)</p> <p><b>3. Điều kiện trúng tuyển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh trúng tuyển phải đạt các môn thi từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10; riêng môn Tiếng Anh phải đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100.</li> <li>- Việc xét trúng tuyển sẽ được thực hiện theo chỉ tiêu đào tạo từng năm và căn cứ theo tổng số điểm thi của các môn tổng hợp và môn phỏng vấn của từng thí sinh được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.</li> </ul> <p><b>4. Chuyển tiếp sinh</b></p> <p>Học viên tốt nghiệp các ngành (Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp/ Kỹ thuật Công nghiệp) tốt nghiệp đạt loại Khá, Giỏi trở lên trong vòng một năm theo quy định của ĐHQG thì chỉ cần thi các môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phỏng vấn trực tiếp</li> <li>- Anh văn (có thể được miễn nếu có bằng đại học ngành tiếng anh, có chứng chỉ tiếng anh tối thiểu cấp độ B1 còn thời hạn...)</li> </ul> <p><b>5. Điều kiện tốt nghiệp</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>o Điều kiện xét tuyển: (1) Tốt nghiệp THPT năm 2021. (2) Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. (3) Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.</li> <li>o Tiêu chí xét tuyển: (1) Điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của tổ hợp xét tuyển do thí sinh đăng ký. (2) Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

- Tích lũy đủ số tín chỉ bắt buộc và tự chọn của chương trình
- Hoàn thành luận văn thạc sĩ
- Trình độ tiếng anh đạt IELTS  $\geq 6.0$ /TOEFL iBT  $\geq 61$ /VNU-EPT  $\geq 276$  hoặc tương đương

#### 6. Chương trình liên thông trình độ ĐH-ThS (BSMS)

- Thời gian đào tạo: 4.5 năm – 5.5 năm.
- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển nếu đã có chứng chỉ tiếng anh. Nếu chưa có chứng chỉ tiếng anh phù hợp theo quy định thì phải tham gia thi tiếng anh.
- Đối tượng: Sinh viên năm 3, năm 4 có số tín chỉ tích lũy tối thiểu là 65TC và điểm trung bình tích lũy (GPA)  $\geq 70$ , đang theo học ngành phù hợp với ngành đào tạo liên thông trình độ ĐH – ThS.
- Thời gian xét tuyển: tháng 1 và tháng 8 hàng năm.

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| $\geq 6.0$               | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| $\leq 4.5$               |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức xét tuyển 3:** xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng

- o Chỉ tiêu: **1%** tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021.

+ Phương thức 3.1: *xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2021 của Bộ GD-ĐT*: thực hiện theo kế hoạch, quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức 3.2: *ưu tiên xét tuyển thẳng thí sinh giỏi nhất trường THPT năm 2021*: thực hiện theo kế hoạch, quy định và hướng dẫn của ĐHQG-HCM: **(1) Đối tượng xét**

|  |  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p><b>tuyển:</b> áp dụng cho các trường THPT bao gồm: trường Tiểu học-THCS-THPT, trường THCS-THPT và trường THPT, không bao gồm các trung tâm giáo dục thường xuyên. <b>(2)</b> Hiệu trưởng/Ban Giám hiệu giới thiệu 01 thí sinh giỏi nhất trường THPT theo các tiêu chí sau: <b>(2.1) Tiêu chí chính:</b> Học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT + Điểm trung bình cộng học lực 3 năm THPT thuộc nhóm 3 học sinh cao nhất. <b>(2.2) Tiêu chí kết hợp:</b> Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố giải Nhất, Nhì, Ba (chọn giải thưởng cao nhất đạt được ở THPT) + Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế + Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT.</p> <p>- <b>Phương thức tuyển sinh 4:</b> Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập</p> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|--|--|

|  |  |  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p>THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>○ Nguyên tắc xét tuyển: Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 5 học kỳ của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển + Điểm thi THPT của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)/2 + Điểm ưu tiên (nếu có).</li><li>○ Chỉ tiêu: <b>10% – 20%</b> tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021</li><li>○ Đối tượng xét tuyển: thí sinh học tại các trường THPT trên toàn quốc và dự kiến tốt nghiệp THPT trong năm 2021.</li><li>○ Điều kiện đăng ký xét tuyển: Thí sinh dự kiến tốt nghiệp THPT năm 2021:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Điểm trung bình 3 năm THPT của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển <math>\geq 6,5</math> điểm;</li><li>+ Tổng điểm trung bình 3 năm THPT của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển <math>\geq 20</math></li></ul></li></ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|--|--|

điểm (không tính điểm cộng ưu tiên);

+ Đối với tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển, cách quy đổi như sau:

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| ≥ 6.0                    | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| ≤ 4.5                    |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức tuyển sinh 5:** xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ tú tài quốc tế hoặc tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông nước ngoài:

- o Chỉ tiêu: 5% - 10% tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021

- **Phương thức tuyển sinh 6:** xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm

2021:

- Chi tiêu: **10% – 30%** tổng chi tiêu tuyển sinh 2021
- Thí sinh tham dự bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài là 150 phút. Điểm số tối đa của bài thi là 1.200 điểm.

## 2. Yêu cầu tiếng Anh:

- Sinh viên trúng tuyển vào trường sẽ tham dự bài kiểm tra Anh văn đầu vào (placement test) theo hình thức IELTS. Kết quả xếp lớp phân loại theo trình độ tiếng Anh của sinh viên.
- Sinh viên đã có chứng chỉ tiếng Anh (TOEFL iBT, IELTS) sẽ được xếp lớp học theo trình độ tương ứng

\* Quy đổi:

| Cấp độ | IELTS | TOEFL iBT |
|--------|-------|-----------|
| AE1    | ≥ 5.5 | ≥ 61      |
| IE2    | 5.0   | 46-60     |
| IE1    | 4.5   | 35-45     |
| IE0    | ≤ 4.0 | ≤ 34      |

## 3. Chương trình song bằng

- Điều kiện đăng ký học song song

|    |   |  |  |  |  |  |  |
|----|---|--|--|--|--|--|--|
|    |   |  |  | <p><b>hai ngành (khác khoa):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sinh viên đã hoàn tất chương trình đào tạo năm thứ nhất của ngành học thứ 1</li> <li>○ Có điểm trung bình tích lũy đạt từ 70 điểm trở lên</li> </ul> <p>- <b>Điều kiện đăng ký học song song hai chuyên ngành (cùng khoa):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo năm thứ 2 của chương trình đào tạo</li> <li>○ Có điểm trung bình tích lũy đạt từ 65 điểm trở lên</li> <li>○ Sinh viên chỉ cần làm một đề tài luận văn cho chương trình này.</li> </ul> |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  | <p><b>Mục tiêu:</b> Đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; trình độ chuyên môn về thiết kế, điều hành, cải thiện và tái thiết kế hệ thống, trợ giúp ra quyết định, kỹ năng làm việc đáp ứng tốt yêu cầu đa dạng của thị trường lao động trong nước; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường lao động hoặc học tập ở các nước tiên tiến.</p> | <p><b>Mục tiêu:</b> Đào tạo kỹ sư Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; trình độ chuyên môn về thiết kế, điều hành, cải thiện và tái thiết kế hệ thống, trợ giúp ra quyết định, kỹ năng làm việc đáp ứng tốt yêu cầu đa dạng của thị trường lao động trong nước; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường lao động hoặc học tập ở các nước tiên tiến.</p> <p><b>Kiến thức:</b></p>  |  |  |  |

|     |   |  |  |  |  |  |  |
|-----|---|--|--|--|--|--|--|
|     |   | <p><b>Kiến thức:</b><br/>Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp tại trường Đại học Quốc tế được thiết kế bao gồm các kiến thức nâng vào về Tối ưu hóa, Các quá trình ngẫu nhiên, Kỹ thuật mô phỏng, Các kiến thức về các hệ thống sản xuất và dịch vụ và các kiến thức bổ trợ cần thiết khác.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp</li> <li>- Kỹ năng phân tích</li> <li>- Kỹ năng tư duy lý luận</li> <li>- Khả năng tự học và phát triển</li> <li>- Khả năng Nhận thức về triển vọng</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b><br/>61 TOEFL iBT hoặc 6.0 IELTS</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về lý luận chính trị</li> <li>- Kiến thức về đạo đức hành vi</li> <li>- Kiến thức về chuyên môn</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp</li> <li>- Kỹ năng phân tích</li> <li>- Kỹ năng tư duy lý luận</li> <li>- Khả năng tự học và phát triển</li> <li>- Khả năng Nhận thức về triển vọng</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b><br/>61 TOEFL iBT hoặc 6.0 IELTS</p> |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p><b>Học bổng tuyển sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức 1: Miễn 100% học phí toàn khóa học.</li> <li>- Mức 2: Miễn 50% học phí toàn khóa học.</li> </ul> <p><b>Điều kiện nhận học bổng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào hồ sơ xét tuyển (dành</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên học tại trường Đại học Quốc tế - ĐHQG-HCM, ngoài việc học thuật, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, học viên còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hội thảo khoa học, tham gia nghiên cứu khoa học, hội thao. Hàng năm nhà trường tổ chức Hội</li> </ul>   |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p><b>cho học viên xét tuyển)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Mức 1:</b> Miễn 100% học phí toàn khóa học cho tất cả học viên được xét tuyển đạt 1 trong các điều kiện sau: (a) Tốt nghiệp thủ khoa, đạt huy chương vàng/bạc hoặc GPA <math>\geq</math> 90; (b) Là đồng tác giả của một bài báo tạp chí tương đương ISI</li> <li>○ <b>Mức 2:</b> Miễn 50% học phí toàn khóa học cho tất cả học viên được xét tuyển</li> </ul> <p>- <b>Dựa vào kết quả kỳ thi tuyển sinh Sau đại học (dành cho học viên thi tuyển)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ <b>Thí sinh dự thi tuyển với các ngành kỹ thuật – công nghệ</b> (trừ ngành Quản trị Kinh doanh và Quản lý công): Mức 1: Miễn 100% học phí toàn khóa học cho 20% học viên có kết quả tuyển sinh cao nhất. Mức 2: Miễn 50% học phí toàn khóa học 25% số học</li> </ul> | <p>chợ việc làm cho học viên chuẩn bị tốt nghiệp có cơ hội tìm kiếm việc làm tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên cạnh các hoạt động đó, nhà trường còn có chế độ chính sách miễn giảm học phí, chế độ học bổng cho học viên, khen thưởng học viên giỏi và hoạt động tích cực.</li> <li>- Học tập: Nhà trường sử dụng phần mềm Edusoft web cho việc kiểm tra chương trình đào tạo để lên kế hoạch học tập của học viên, đăng ký môn học, xem điểm..., Blackboard để tương tác giữa giảng viên và học viên, đội ngũ trợ giảng các lớp</li> <li>- Sinh hoạt: nếu tham gia nghiên cứu sẽ được nhận hỗ trợ 3.5 triệu/tháng từ nhà trường và khoản hỗ trợ từ giảng viên phụ trách</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |   |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|
|  |  | <p>viên còn lại có kết quả tuyển sinh cao tiếp theo</p> <p><b>Học bổng khuyến khích học tập và nghiên cứu khoa học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học bổng khuyến khích học tập: 25% học phí từng học kỳ được cấp cho học viên có kết quả học tập cao nhất trong kỳ. Số lượng học bổng 10% số lượng học viên đang theo học của khóa. Điểm TBTL trong học kỳ của học viên xét học bổng <math>\geq 80/100</math> và số tín chỉ đạt được trong kỳ phải <math>\geq 10</math> tín chỉ. Học bổng được cấp cho các học kỳ chính thức (không cấp cho thời gian gia hạn). Kết quả học kỳ hè được tính chung với học kỳ 2 của năm.</li><li>- Học bổng nghiên cứu khoa học: Học viên có năng lực nghiên cứu khoa học tốt, cam kết tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia và 1 đề tài nghiên cứu cấp ĐHQG trở lên của Bộ môn, sẽ được xét tuyển làm trợ lý nghiên cứu của Bộ môn và nhận hỗ trợ sinh hoạt phí 3.5 triệu/tháng từ</li></ul> |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|

|    |  |  |   |   |  |  |  |
|----|--|--|---|---|--|--|--|
|    |  |  | nhà trường và chi phí thêm 1.5 triệu/tháng từ giảng viên hướng dẫn.   |   |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo theo qui chế tín chỉ cho phép trao đổi học viên và đảm bảo liên thông đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành liên quan, gồm hai phương thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Phương thức môn học: học viên học môn Triết học, Phương pháp Nghiên cứu Khoa học (NCKH) và 33 tín chỉ các môn cơ sở và chuyên ngành, thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ 12 tín chỉ.</li> <li>o Phương thức nghiên cứu: học viên học môn Triết học và Phương pháp NCKH và 15 tín chỉ các môn cơ sở và chuyên ngành, thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ 30 tín chỉ và phải có ít nhất 1 báo cáo khoa học đăng trên tạp chí có uy tín ở trong hoặc ngoài nước.</li> </ul> </li> <li>- Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, toàn thời gian với thời lượng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ cho phép trao đổi sinh viên và đảm bảo liên thông đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành liên quan.</li> <li>- Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, toàn thời gian với thời lượng thiết kế 4 năm, ngoại trừ các môn về Lý luận chính trị, Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất dạy bằng tiếng Việt. Sinh viên viết và bảo vệ khóa luận bằng tiếng Anh.</li> <li>- Chương trình được xây dựng theo hướng đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo và trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. HCM qui định, các môn học chung, môn học tự chọn theo hướng phân ngành có tính chất bổ sung chuyên môn và định hướng nghiên cứu. Bài giảng cho mỗi môn học được</li> </ul> |  |  |  |

|  |  |   |  |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>thiết kế là 1 năm 6 tháng. Học viên viết và bảo vệ luận văn bằng tiếng Anh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình cho phép và tạo điều kiện thuận lợi để học viên có thành tích học tập xuất sắc được làm luận văn tốt nghiệp tại các trường, viện ở nước ngoài mà Trường Đại học Quốc tế có quan hệ hợp tác.</li> <li>- Chương trình được xây dựng theo hướng đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&amp;ĐT và ĐHQG-HCM qui định, tập trung vào nghiên cứu khoa học, các môn học chung, môn học tự chọn theo hướng phân ngành và môn học tự chọn có thời lượng từ 2 đến 3 tín chỉ có tính chất bổ sung chuyên môn và định hướng nghiên cứu. Bài giảng cho mỗi môn học được soạn thành nhiều chuyên đề chuyên sâu, do giảng viên cơ hữu và các chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng đảm nhận.</li> </ul> | <p>soạn thành nhiều chuyên đề chuyên sâu, do giảng viên cơ hữu và các chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng đảm nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào chương trình đào tạo và năng lực mà sinh viên sẽ đăng kí môn học theo từng học kỳ, nếu kết quả môn học không đạt thì sẽ học lại vào kỳ sau.</li> <li>- Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành khóa luận để đủ điều kiện xét tốt nghiệp</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|---|--|--|--|--|--|

|    |   |  |   |   |  |  |  |  |
|----|---|--|---|---|--|--|--|--|
| V  | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  | <p>Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ công việc được giao; có thể học tiếp nghiên cứu sinh.</p>   | <p>Sinh viên tốt nghiệp của ngành có thể học lên cao học và nghiên cứu sinh theo đúng chuyên ngành và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>  |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp                         |  | <p>Học viên tốt nghiệp trở thành thạc sỹ KTHTCN có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế một hệ thống, một bộ phận hoặc một quá trình để đáp ứng các yêu cầu trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ.</li> <li>- Làm việc trong các nhóm đa ngành về sản xuất, dịch vụ và tài chính.</li> <li>- Nhận biết, lập mô hình và giải quyết các vấn đề trong công nghiệp.</li> <li>- Có thể làm việc hiệu quả trong bối cảnh những công nghệ mới liên tục xuất hiện</li> <li>- Quản lý, điều hành tại các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất cũng như dịch vụ. Các vị trí có khả năng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo đuổi việc học lên cao hơn, có khả năng cạnh tranh thành công để giành được những học bổng uy tín để có thể theo học các chương trình cao học ở nước ngoài.</li> <li>- Trở thành kỹ sư Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp giỏi, có thể tìm được việc làm trong các lĩnh vực sản xuất, quản lý vật tư tồn kho, chuỗi cung ứng và hậu cần, quản lý chất lượng, lập kế hoạch và điều độ, thiết kế và sắp xếp các mặt bằng trong các công ty/ cơ quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Về sản xuất: các công ty nước ngoài, tư nhân, doanh nghiệp nhà nước với tất cả loại hình sản xuất</li> <li>o Về dịch vụ: khách sạn, bệnh viện, sân bay, các công ty dịch</li> </ul> </li> </ul> |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <p>đảm nhận như: điều hành sản xuất, quản lý dự án, CEO, CFO</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem xét toàn hệ thống trong dự án</li></ul> | <p>vụ bán lẻ, giao nhận</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công việc có thể đảm nhận:<ul style="list-style-type: none"><li>○ Phân tích các giải pháp tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ;</li><li>○ Thiết kế giải pháp tổng thể nhằm giảm chi phí sản xuất và vận hành;</li><li>○ Hoạch định và quản lý sản xuất và dịch vụ;</li><li>○ Quản lý và điều hành các hệ thống kho vận, vật tư, giao nhận;</li><li>○ Thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp;</li><li>○ Phân tích và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ;</li></ul></li></ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

o Ngành Logistics & Quản lý Chuỗi cung ứng

| STT | Nội dung                     | Trình độ đào tạo |         |   |                      |                      |                            |                             |
|-----|------------------------------|------------------|---------|---|----------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------------|
|     |                              | Tiến sĩ          | Thạc sĩ | Đại học   |                      |                      | Cao đẳng sư phạm chính quy | Trung cấp sư phạm chính quy |
|     |                              |                  |         | Chính quy   | Liên thông chính quy | Văn bằng 2 chính quy |                            |                             |
| I   | Điều kiện đăng ký tuyển sinh |                  |         | <p><b>1. Tuyển sinh:</b> có 6 phương thức tuyển sinh. Thí sinh phải đáp ứng yêu cầu của phương thức tuyển sinh để đăng ký vào trường.</p> <p>- <b>Phương thức tuyển sinh 1:</b> xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT QG năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Chỉ tiêu: <b>50% – 80%</b> tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021</li> <li>o Đối tượng xét tuyển: thí sinh đã tham gia và hoàn thành kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2021</li> <li>o Tiêu chí: xét tổng điểm của 03 môn thi trong kỳ thi THPT Quốc Gia theo tổ hợp đăng ký xét tuyển</li> <li>o Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:</li> </ul> |                      |                      |                            |                             |

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| ≥ 6.0                    | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| ≤ 4.5                    |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức tuyển sinh 2:** Ưu tiên xét tuyển học sinh giỏi các trường THPT theo quy định của ĐHQG
  - o Chỉ tiêu: **5% – 15%** tổng chỉ tiêu 2021
  - o Đối tượng xét tuyển: học sinh giỏi tốt nghiệp THPT năm 2021 của 149 trường THPT
  - o Điều kiện xét tuyển: (1) Tốt nghiệp THPT năm 2021. (2) Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. (3) Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.
  - o Tiêu chí xét tuyển: (1) Điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của tổ hợp xét tuyển do thí sinh đăng ký. (2) Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| ≥ 6.0                    | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| ≤ 4.5                    |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức xét tuyển 3:** xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng

o Chỉ tiêu: **1%** tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021.

+ Phương thức 3.1: *xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2021 của Bộ GD-ĐT*: thực hiện theo kế hoạch, quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức 3.2: *ưu tiên xét tuyển thẳng thí sinh giỏi nhất trường THPT năm 2021*: thực hiện theo kế hoạch, quy định và hướng dẫn của ĐHQG-HCM: **(1) Đối tượng xét tuyển:** áp dụng cho các trường THPT bao gồm: trường Tiểu học-THCS-THPT, trường THCS-THPT và trường THPT, không bao gồm các trung tâm giáo dục thường xuyên. **(2) Hiệu trưởng/Ban Giám hiệu** giới thiệu 01 thí sinh giỏi nhất trường THPT theo các tiêu chí sau: **(2.1) Tiêu chí chính:** Học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT + Điểm trung bình cộng học lực 3 năm THPT thuộc nhóm 3 học sinh cao nhất. **(2.2) Tiêu chí kết hợp:** Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố giải

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  | <p>Nhất, Nhì, Ba (chọn giải thưởng cao nhất đạt được ở THPT)<br/> + Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế + Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT.</p> <p>- <b>Phương thức tuyển sinh 4:</b> Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Nguyên tắc xét tuyển: Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 5 học kỳ của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển + Điểm thi THPT của tổ hợp môn đăng ký xét tuyển)/2 + Điểm ưu tiên (nếu có).</li> <li>○ Chỉ tiêu: <b>10% – 20%</b> tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021</li> <li>○ Đối tượng xét tuyển: thí sinh học tại các trường THPT trên toàn quốc và dự kiến tốt nghiệp THPT trong năm 2021.</li> <li>○ Điều kiện đăng ký xét tuyển: Thí sinh dự kiến tốt nghiệp THPT năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm trung bình 3 năm THPT của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển <math>\geq 6,5</math> điểm;</li> <li>+ Tổng điểm trung bình 3 năm THPT của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển <math>\geq 20</math> điểm (không tính điểm cộng ưu tiên);</li> <li>+ Đối với tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển, cách quy đổi như sau:</li> </ul> </li> </ul> |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

| Chứng chỉ IELTS Academic | Chứng chỉ TOEFL iBT | Điểm quy đổi  |
|--------------------------|---------------------|---------------|
| ≥ 6.0                    | 60 – 78             | 10            |
| 5.5                      | 46 – 59             | 8,5           |
| 5.0                      | 35 – 45             | 7,5           |
| ≤ 4.5                    |                     | Không quy đổi |

- **Phương thức tuyển sinh 5:** xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ tú tài quốc tế hoặc tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông nước ngoài:

- Chỉ tiêu: 5% - 10% tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021

- **Phương thức tuyển sinh 6:** xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2021:

- Chỉ tiêu: **10% – 30%** tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2021
- Thí sinh tham dự bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm với thời gian làm bài là 150 phút. Điểm số tối đa của bài thi là 1.200 điểm.

**2. Yêu cầu tiếng Anh:**

- Sinh viên trúng tuyển vào trường sẽ tham dự bài kiểm tra Anh văn đầu vào (placement test) theo hình thức IELTS. Kết quả xếp lớp phân loại theo trình độ tiếng Anh của sinh viên.
- Sinh viên đã có chứng chỉ tiếng Anh (TOEFL iBT, IELTS) sẽ được xếp lớp học theo trình độ tương ứng

\* Quy đổi:

|        |   |           |  | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cấp độ</th> <th>IELTS</th> <th>TOEFL iBT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>AE1</td> <td>≥ 5.5</td> <td>≥ 61</td> </tr> <tr> <td>IE2</td> <td>5.0</td> <td>46-60</td> </tr> <tr> <td>IE1</td> <td>4.5</td> <td>35-45</td> </tr> <tr> <td>IE0</td> <td>≤ 4.0</td> <td>≤ 34</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>3. Chương trình song bằng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Điều kiện đăng ký học song song hai ngành (khác khoa):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sinh viên đã hoàn tất chương trình đào tạo năm thứ nhất của ngành học thứ 1</li> <li>○ Có điểm trung bình tích lũy đạt từ 70 điểm trở lên</li> </ul> </li> <li>- <b>Điều kiện đăng ký học song song hai chuyên ngành (cùng khoa):</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo năm thứ 2 của chương trình đào tạo</li> <li>○ Có điểm trung bình tích lũy đạt từ 65 điểm trở lên</li> <li>○ Sinh viên chỉ cần làm một đề tài luận văn cho chương trình này.</li> </ul> </li> </ul> | Cấp độ | IELTS | TOEFL iBT | AE1 | ≥ 5.5 | ≥ 61 | IE2 | 5.0 | 46-60 | IE1 | 4.5 | 35-45 | IE0 | ≤ 4.0 | ≤ 34 |  |  |  |  |
|--------|---|-----------|--|--|--------|-------|-----------|-----|-------|------|-----|-----|-------|-----|-----|-------|-----|-------|------|--|--|--|--|
| Cấp độ | IELTS   | TOEFL iBT |  |  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |
| AE1    | ≥ 5.5   | ≥ 61      |  |  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |
| IE2    | 5.0   | 46-60     |  |  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |
| IE1    | 4.5   | 35-45     |  |  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |
| IE0    | ≤ 4.0   | ≤ 34      |  |  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |
| II     | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |           |  | <p><b>Mục tiêu:</b> Đào tạo kỹ sư Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; trình độ chuyên môn về điều hành, cải thiện, thiết kế và tái thiết kế hệ thống Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, trợ giúp ra quyết định; kỹ năng làm việc đáp ứng tốt yêu cầu đa dạng của thị trường lao động trong nước; có khả năng thích ứng nhanh với môi trường lao động hoặc học tập ở các nước tiên tiến.</p> <p><b>Kiến thức :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về lý luận chính trị</li> <li>- Kiến thức về đạo đức hành vi</li> </ul>  |        |       |           |     |       |      |     |     |       |     |     |       |     |       |      |  |  |  |  |

|     |   |  |  |   |  |  |  |  |
|-----|---|--|--|---|--|--|--|--|
|     |   |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về chuyên môn</li> </ul> <p><b>Kỹ năng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp</li> <li>- Kỹ năng phân tích</li> <li>- Kỹ năng tư duy lý luận</li> <li>- Khả năng tự học và phát triển</li> <li>- Khả năng Nhận thức về triển vọng</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ</b><br/>61 TOEFL iBT hoặc 6.0 IELTS</p>  |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên học tại trường Đại học Quốc tế - ĐHQG-HCM, ngoài việc học thuật, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, học viên còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hội thảo khoa học, tham gia nghiên cứu khoa học, hội thao. Hàng năm nhà trường tổ chức Hội chợ việc làm cho học viên chuẩn bị tốt nghiệp có cơ hội tìm kiếm việc làm tốt.</li> <li>- Bên cạnh các hoạt động đó, nhà trường còn có chế độ chính sách miễn giảm học phí, chế độ học bổng cho học viên, khen thưởng học viên giỏi và hoạt động tích cực.</li> <li>- Học tập: Nhà trường sử dụng phần mềm Edusoft web cho việc kiểm tra chương trình đào tạo để lên kế hoạch học tập của học viên, đăng ký môn học, xem điểm..., Blackboard để tương tác giữa giảng viên và học viên, đội ngũ trợ giảng các lớp</li> <li>- Sinh hoạt: nếu tham gia nghiên cứu sẽ được nhận hỗ trợ 3.5 triệu/tháng từ nhà trường và khoản hỗ trợ từ giảng viên phụ trách</li> </ul> |  |  |  |  |

|    |   |  |  |  |  |  |  |
|----|---|--|--|--|--|--|--|
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện          |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ cho phép trao đổi sinh viên và đảm bảo liên thông đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành liên quan.</li> <li>- Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, toàn thời gian với thời lượng thiết kế 4 năm, ngoại trừ các môn về Lý luận chính trị, Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất dạy bằng tiếng Việt. Sinh viên viết và bảo vệ khóa luận bằng tiếng Anh.</li> <li>- Chương trình được xây dựng theo hướng đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo và trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. HCM qui định, các môn học chung, môn học tự chọn theo hướng phân ngành có tính chất bổ sung chuyên môn và định hướng nghiên cứu. Bài giảng cho mỗi môn học được soạn thành nhiều chuyên đề chuyên sâu, do giảng viên cơ hữu và các chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng đảm nhận.</li> <li>- Căn cứ vào chương trình đào tạo và năng lực mà sinh viên sẽ đăng kí môn học theo từng học kỳ, nếu kết quả môn học không đạt thì sẽ học lại vào kỳ sau.</li> <li>- Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành khóa luận để đủ điều kiện xét tốt nghiệp</li> </ul> |  |  |  |  |
| V  | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên tốt nghiệp của ngành có thể học lên cao học và nghiên cứu sinh theo đúng chuyên ngành và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>  |  |  |  |  |

|    |                               |  |  |  |  |  |  |
|----|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| VI | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo đuổi việc học lên cao hơn, có khả năng cạnh tranh thành công để giành được những học bổng uy tín để có thể theo học các chương trình cao học ở nước ngoài.</li> <li>- Trở thành kỹ sư Logistics và quản lý chuỗi cung ứng giỏi, có thể điều phối, quản lý, thiết kế và cải thiện các hoạt động của chuỗi cung ứng như: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Hoạch định và quản lý logistics và chuỗi cung ứng</li> <li>o Thiết kế giải pháp tổng thể nhằm giảm chi phí logistics và chuỗi cung ứng</li> <li>o Quản lý và điều hành các hệ thống kho vận, vật tư, giao nhận</li> <li>o Quản lý và điều hành các hệ thống vận tải</li> <li>o Quản lý xuất nhập khẩu</li> </ul> </li> </ul> |  |  |  |  |
|----|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|